

## Mỗi Người Mỗi Góc nhìn: Đánh giá Thêm về Cơ chế Giải quyết Tranh chấp theo Phần XV của UNCLOS và Tranh chấp Biển Đông

Jay L. Batongbacal\*

Thập kỷ vừa qua chứng kiến căng thẳng ngày một gia tăng trong tranh chấp Biển Đông do một số người chơi chính trong tranh chấp gần đây đã tiến hành điều chỉnh chính sách. Các yêu sách đối lập về lãnh thổ và quyền tài phán lãnh thổ bộc lộ thường xuyên hơn qua các vụ việc trên biển. Đồng thời, đó cũng là một thực tế xuất hiện liên quan đến việc diễn giải và áp dụng các quy định của Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển (UNCLOS), đặc biệt liên quan đến các khu vực biển. Điều này đem lại cơ hội xác định cụ thể và phù hợp hơn các quyền và quyền được hưởng của các Quốc gia căn cứ theo luật pháp. Trong khi các vụ việc dĩ nhiên sẽ gây căng thẳng ngoại giao, nhưng cũng đem lại cơ hội sử dụng một loạt cơ chế giải quyết tranh chấp bắt buộc và không bắt buộc được quy định trong Phần XV của UNCLOS. Bài viết này sẽ đánh giá các xu hướng thể hiện trong tranh chấp Biển Đông và khả năng áp dụng các cơ chế giải quyết tranh chấp theo Phần XV cho từng trường hợp. Điều này sẽ giúp xác định và làm rõ các lựa chọn cho hành động tương lai của các bên, dù riêng lẻ hay tập thể, trong việc quản lý và cuối cùng tiến tới giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông.

### Phần I. Giới thiệu

Quan hệ giữa các bên yêu sách trong tranh chấp Biển Đông đã xấu đi nghiêm trọng, đặc biệt là trong hai năm qua, với những sự kiện nổi bật như Philippines khởi kiện Trung Quốc ra tòa trọng tài vì tranh chấp Biển Đông<sup>1</sup>; việc Trung Quốc hạ đặt giàn khoan HD-981 vào vùng biển của Việt Nam<sup>2</sup>; các vụ va chạm và suýt va chạm

---

\* Giáo sư, Đại học Luật thuộc Đại học Philippines; Giám đốc Viện Các Vấn đề Biển & Luật Biển, Trung tâm Luật pháp Đại học Philippines.

<sup>1</sup> Vụ kiện của Philippines và Trung Quốc. Tòa Trọng tài Thường trực <<http://www.pcacases.com/web/view/7>> truy cập 10/5/2016.

<sup>2</sup> Vietnam opposes illegal foreign activities in its waters. Voice of Vietnam <<http://english.vov.vn/Politics/Vietnam-opposes-illegal-foreign-activities-in-its-waters/276036.vov>> truy cập 10/5/2016; China seriously violates Vietnam's

giữa tàu của Trung Quốc, Việt Nam và Philippines<sup>3</sup>; và việc Trung Quốc yêu cầu nhận diện cũng như cảnh báo máy bay của Mỹ và Philippines không được bay vào những “khu vực an ninh quân sự” của mình.<sup>4</sup> Một số vụ việc kể trên không còn xảy ra ở một khu vực xa xôi ngoài biển cả, mà xảy ra ngay một gần hơn vùng lục địa của những quốc gia ven biển.

Tuy nhiên, trên phương diện tích cực hơn, một số nước yêu sách đã dần làm rõ bản chất và phạm vi những yêu sách của mình và điều chỉnh các vùng biển yêu sách phù hợp với những điều khoản của Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển (UNCLOS).<sup>5</sup> Từ năm 2009, các bên tranh chấp chính ở Đông Nam Á bao gồm Philippines,<sup>6</sup> Việt Nam, Malaysia và Brunei đều có những hành động ngầm thông qua một cách diễn giải nhất quán và áp dụng các quy định của UNCLOS đối với các vùng biển. Rõ ràng, chỉ có Trung Quốc tích cực khẳng định yêu sách biển không dựa trên các quy định đã được thừa nhận của UNCLOS, không có tính nhất quán và chủ yếu dựa vào “thực tế lịch sử” thông qua yêu sách đường chín đoạn đầy tai tiếng.<sup>7</sup> Tuy nhiên, quy định về các vùng căn cứ theo UNCLOS được cộng đồng quốc tế thừa nhận là phương pháp đúng đắn để phân chia quyền tài phán ở Biển Đông.

Sự đồng nhất đang hình thành trong thực tiễn khu vực đối với đa phần các Quốc gia liên quan đưa đến khả năng các bên có thể xem xét các hỗ trợ pháp lý

---

sovereignty in the East Sea. VNA Net <<http://vietnam.vnnet.vn/vnp/en-us/13/59017/focus/china-seriously-violates-vietnams-sovereignty-in-the-east-sea.html>> truy cập 10/5/2016

<sup>3</sup> Một trong những vụ việc công khai nhất diễn ra vào tháng 3 năm 2013 khi tàu Trung Quốc cố gắng ngăn chặn một tàu tiếp tế của Philippines tiếp cận Bãi Cỏ Mây. Xem Zambrano, C. Mission to Ayungin Shoal. ABS-CBN News.com, Online: < <http://www.abs-cbnnews.com/specials/mission-ayungin>> truy cập 10/5/2016

<sup>4</sup> Reuters và T. Thornhill. This is Chinese navy, you go! China issues EIGHT warnings to US surveillance planes to get away from disputed man-made islands. *Mail Online*, 21/5/2015, <<http://www.dailymail.co.uk/news/article-3090728/China-navy-warns-U-S-spy-plane-disputed-South-China-Sea-CNN.html>> truy cập 10/5/2016

<sup>5</sup> United Nations Convention on the Law of the Sea. Công ước Đa phương, 10/12/1982, United Nations Treaty Series, số 1833, 397-581 <[www.un.org/Depts/los/convention\\_agreements/texts/unclos/unclos\\_e.pdf](http://www.un.org/Depts/los/convention_agreements/texts/unclos/unclos_e.pdf)> truy cập 10/5/2016. Công ước này có hiệu lực vào ngày 16/11/1994. Sau đây gọi là UNCLOS.

<sup>6</sup> Republic Act No. 9522 (2009), An Act to Define the Archipelagic Baselines of the Philippines

<sup>7</sup> Xem Công hàm Trung Quốc đệ trình lên Ủy ban Ranh giới thềm Lục địa, có tại <[http://www.un.org/depts/los/clcs\\_new/submissions\\_files/mysvnm33\\_09/chn\\_2009re\\_mys\\_vnm\\_e.pdf](http://www.un.org/depts/los/clcs_new/submissions_files/mysvnm33_09/chn_2009re_mys_vnm_e.pdf)> and <[http://www.un.org/depts/los/clcs\\_new/submissions\\_files/mysvnm33\\_09/chn\\_2011\\_re\\_phl\\_e.pdf](http://www.un.org/depts/los/clcs_new/submissions_files/mysvnm33_09/chn_2011_re_phl_e.pdf)> truy cập 10/5/2016

trong những trường hợp, trong đó một Quốc gia nỗ lực khẳng định yêu sách thông qua những hành động chính thức. Bài viết này phân tích khả năng áp dụng các cơ chế giải quyết tranh chấp theo Phần XV của UNCLOS, cụ thể là các cơ chế bắt buộc trong Phần 2 đối với những vụ việc diễn ra trong tranh chấp Biển Đông.

## **Phần II. Thực trạng các Yêu sách**

Từ năm 2009, các quốc gia nhỏ ven biển có sự tương đồng trong cách giải thích và áp dụng UNCLOS. Bằng những hàng động công khai, các quốc gia ven biển ở Đông Nam Á đã ngầm có một cách tiếp cận “tối thiểu”, theo đó chỉ những bờ biển lục địa mới có khả năng tạo ra các vùng EEZ 200 hải lý, khu vực thềm lục địa và bỏ qua tác động của tất cả các thực thể thuộc hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Việt Nam và Malaysia đã làm như vậy trong bản đệ trình chính thức gửi lên Ủy ban Ranh giới Thềm lục địa (CLCS) về vấn đề thềm lục địa nằm ngoài 200 hải lý,<sup>8</sup> trong khi đó Brunei có vẻ như cũng nghiêng về quan điểm này, bởi theo thông tin ban đầu mà nước này gửi lên CLCS, Brunei có ý định nộp bản đệ trình tương tự trong khi chờ đợi đàm phán với nước láng giềng là Malaysia.<sup>9</sup> Philippines tiếp tục quan điểm này trong vụ kiện trọng tài đối với Trung Quốc mà nước này khởi xướng vào năm 2013.<sup>10</sup>

Rõ ràng là các đảo sẽ là đối tượng áp dụng trong tương lai các quy tắc được nêu trong Điều 121 UNCLOS, trong đó quy định các nguyên tắc chung về các quyền riêng biệt mà các đảo và một số đá được hưởng. Khả năng duy trì “đời sống của con người hoặc có đời sống kinh tế riêng” là điều kiện tiên quyết để được hưởng vùng EEZ và thềm lục địa. Nếu không có đủ các yếu tố này, một đá chỉ có

---

<sup>8</sup> Xem tài liệu tại CLCS: Submission by the Socialist Republic of Viet Nam <[http://www.un.org/depts/los/clcs\\_new/submissions\\_files/submission\\_vnm\\_37\\_2009.htm](http://www.un.org/depts/los/clcs_new/submissions_files/submission_vnm_37_2009.htm)> and Joint Submission of Malaysia and the Socialist Republic of Vietnam <[http://www.un.org/depts/los/clcs\\_new/submissions\\_files/submission\\_mysvnm\\_33\\_2009.htm](http://www.un.org/depts/los/clcs_new/submissions_files/submission_mysvnm_33_2009.htm)> truy cập 10/5/2016

<sup>9</sup> Xem “Brunei Darussalam’s Preliminary Submission concerning the Outer Limits of its Continental Shelf” <[http://www.un.org/depts/los/clcs\\_new/submissions\\_files/preliminary/brn2009preliminaryinformation.pdf](http://www.un.org/depts/los/clcs_new/submissions_files/preliminary/brn2009preliminaryinformation.pdf)> truy cập 10/5/2016

<sup>10</sup> Xem “the Philippine Notification and Statement of Claim”, tại <[http://www.dfa.gov.ph/index.php/component/docman/doc\\_download/56-notification-and-statement-of-claim-on-west-philippines-sea?itemd=546](http://www.dfa.gov.ph/index.php/component/docman/doc_download/56-notification-and-statement-of-claim-on-west-philippines-sea?itemd=546)> truy cập 3/6/2015.

thể được hưởng vùng lãnh hải rộng 12 hải lý.<sup>11</sup> Cần phải lưu ý rằng dường như không một quốc gia nhỏ nào cho rằng các đảo hay đá được hưởng vùng EEZ và thềm lục địa. Điều này tạo nên một hành lang biển cả rộng lớn và khép kín trong Biển Đông, mà trên lý thuyết có thể chịu sự điều chỉnh của Phần IX UNCLOS về vùng biển kín và nửa kín với những nghĩa vụ tương ứng của các quốc gia xung quanh cần phải hợp tác trong việc quản lý các vùng nước bên trong. Chỉ cần một thực thể nào trong quần đảo Hoàng Sa hoặc Trường Sa đủ điều kiện được hưởng vùng EEZ và thềm lục địa, thì khoảng không gian mở này sẽ bị thu hẹp đáng kể.

Trong số các quốc gia ven biển, chỉ có Trung Hoa đại lục là có quan điểm khác biệt, thông qua việc khẳng định yêu sách đường 9 đoạn, lần đầu tiên công khai với cộng đồng quốc tế vào năm 2009. Kể từ đó, Trung Quốc đã có những động thái trên biển và bằng các tuyên bố chính thức, theo hướng thể hiện rằng Trung Quốc yêu sách chủ quyền hoàn toàn đối với toàn bộ khu vực nằm trong đường 9 đoạn. Mặc dù các học giả cho rằng đường 9 đoạn thể hiện các yêu sách ranh giới biển tối đa để đàm phán, hoặc là để yêu sách “quyền lịch sử” đối với các nguồn tài nguyên,<sup>12</sup> những hành động và tuyên bố chính thức của Trung Quốc trong những tháng gần đây có xu hướng khẳng định yêu sách của nước này trên cơ sở chủ quyền đầy đủ và tuyệt đối, chứ không chỉ đơn thuần là quyền chủ quyền theo quy định của UNCLOS.

### **Phần III: Phân tích Pháp lý**

Ít có khả năng yêu sách “tối đa” của Trung Quốc về chủ quyền tuyệt đối với toàn bộ khu vực bên trong đường 9 đoạn sẽ được cộng đồng quốc tế thừa nhận hoặc tán thành. Thứ nhất là do sự mập mờ từ trước đây của Trung Quốc và việc nước này tiếp tục không làm rõ các yêu sách, qua đó người ta chỉ có thể dựa vào những hành động và tuyên bố mang tính biện hộ của Trung Quốc để giải thích cho ý nghĩa của đường 9 đoạn. Trong trường hợp các hành động, tuyên bố và cách giải thích đối lập được đưa ra, thì những tuyên bố phản đối thường sẽ phổ biến; trong trường hợp thậm chí còn hơn như vậy, đặc biệt khi tùy tiện yêu sách chủ quyền tuyệt đối một

---

<sup>11</sup> Điều 121.3 của UNCLOS.

<sup>12</sup> Xem Gao, Z. và B. Jia. The nine-dash line in the South China Sea: history, status, and implications. 107 Am J Int'l L 98 (2013)

không gian biển rộng lớn sẽ càng không được chấp nhận. Ngay cả lập luận về “sự thật lịch sử” mà người phát ngôn Trung Quốc gần đây hay sử dụng (thay cho “quyền lịch sử”), cũng không có sức thuyết phục căn cứ trên luật pháp quốc tế và án lệ hiện hành. Hơn nữa, việc viện dẫn “danh nghĩa lịch sử”, “quyền lịch sử” hay “vùng nước lịch sử” cũng không thể biện minh được yêu sách đường 9 đoạn mở rộng.

Khuôn khổ đúng đắn để phân tích các vụ việc trên biển và các tranh chấp pháp lý có thể phát sinh, và những cơ chế phù hợp của Phần XV, chỉ có thể là khuôn khổ của UNCLOS. Những vụ việc cần phải được nhìn nhận diễn ra trong những vùng chồng lấn của UNCLOS như lãnh hải, EEZ hay thềm lục địa, bằng cách sử dụng quy định tối thiểu mà các quốc gia ven biển đang áp dụng.

Việc xác định các quyền và nghĩa vụ của các quốc gia tranh chấp cần phải được bắt đầu bằng những nghĩa vụ cơ bản được quy định không chỉ bởi UNCLOS mà còn cả luật pháp quốc tế nói chung. Những nghĩa vụ này bao gồm:

- Không sử dụng vũ lực hay đe dọa sử dụng vũ lực trong khi tuyên bố hay bảo vệ các yêu sách;
- Không thực hiện các hành động đơn phương trong khu vực tranh chấp gây khó khăn hay cản trở việc giải quyết trong tương lai;
- Bảo đảm rằng các hành động đơn phương không gây tổn hại lâu dài hay phương hại tới quyền của quốc gia tranh chấp khác;
- Hành động với thiện chí và không lạm dụng quyền; và
- Sử dụng các phương thức giải quyết hòa bình tranh chấp quốc tế.

Mấu chốt của nghĩa vụ cuối cùng là Phần XV của UNCLOS, trong đó đưa ra một loạt các thủ tục giải quyết tranh chấp mà các quốc gia ven biển có thể sử dụng. Phần XV liệt kê một danh sách toàn bộ các hình thức giải quyết tranh chấp tự nguyện và bắt buộc, bao gồm các hình thức có sự tham gia của bên thứ ba như hòa giải và trọng tài quốc tế. Đáng chú ý hơn là cơ chế hòa giải mang tính ràng buộc (hình thức không bắt buộc) và các hình thức bắt buộc đòi hỏi phải có phán quyết

như hình thức phân xử hoặc tòa trọng tài, vì những hình thức này có liên quan đến sự tham gia của bên thứ ba và có khả năng rằng các quốc gia thành viên được xem là đã chấp thuận những cơ chế đó khi tham gia UNCLOS. Việc này ngụ ý rằng những quốc gia thành viên có thể, trong điều kiện thích hợp, bị kéo vào một vụ kiện trước một tòa trọng tài quốc tế được thành lập theo Phần XV.

Tuy nhiên, khởi kiện trước tòa trọng tài không phải tình huống hoàn toàn có thể xảy ra, do Phần XV cũng được xây dựng để không áp dụng tùy tiện và không thể tránh các loại tranh chấp. Việc sử dụng các hình thức bắt buộc đi kèm với các phán quyết theo Phần XV vẫn không áp dụng với các loại tranh chấp được liệt kê trong các trường hợp giới hạn và ngoại lệ không bắt buộc. Đây là những loại tranh chấp mà, đôi khi khá phức tạp, không thể áp dụng cơ chế giải quyết tranh chấp bắt buộc có sự tham gia của bên thứ ba và chỉ có thể được giải quyết giữa hai bên.

Có hai loại giới hạn được nêu trong Điều 297 UNCLOS. Giới hạn thứ nhất loại trừ các tranh chấp về việc quốc gia ven biển thực hiện quyền chủ quyền ở EEZ, bao gồm luật pháp của quốc gia đó về việc bảo tồn và quản lý vùng EEZ;<sup>13</sup> những tranh chấp về quyền đánh cá chủ yếu nằm vào hạng mục này. Giới hạn thứ hai là những tranh chấp về việc thực hiện các nghiên cứu khoa học trên biển (MSR), đặc biệt liên quan đến nghĩa vụ của quốc gia ven biển cho phép MSR theo các điều kiện phù hợp, hoặc trong trường hợp quốc gia đó yêu cầu tạm hoãn hoặc chấm dứt các hoạt động MSR.<sup>14</sup> Những tranh chấp đó tối đa, và chỉ trong một số trường hợp, là được áp dụng hình thức hòa giải ràng buộc theo Phụ lục V của UNCLOS.<sup>15</sup>

Bên cạnh đó, Điều 298 của UNCLOS cho phép các quốc gia thành viên lựa chọn không sử dụng phương thức giải quyết tranh chấp bắt buộc của Phần XV đối với một số loại tranh chấp nhất định, bao gồm những tranh chấp liên quan đến việc giải thích và áp dụng Điều 15, 74 và 83 của UNCLOS về phân định ranh giới biển (lãnh hải, EEZ, và thềm lục địa), hay liên quan đến các vịnh lịch sử, danh nghĩa lịch

---

<sup>13</sup> UNCLOS Điều 297.3.a

<sup>14</sup> Như trên, Điều 297.2.a và 297.2.b.

<sup>15</sup> Như trên, Điều 297.2.b và 297.3.b

sử;<sup>16</sup> những tranh chấp về hoạt động quân sự và chấp pháp ảnh hưởng đến việc đánh cá hay nghiên cứu khoa học biển;<sup>17</sup> và những tranh chấp mà Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc đang xem xét giải quyết.<sup>18</sup> Những tranh chấp về phân định ranh giới biển có thể áp dụng phương thức hòa giải ràng buộc, với điều kiện không liên quan đến các tranh chấp chưa được giải quyết về chủ quyền hay các quyền khác đối với lãnh thổ đất liền hay đảo.<sup>19</sup>

Bất chấp những giới hạn này, Phần XV cũng quy định những loại tranh chấp phải áp dụng hình thức giải quyết tranh chấp bắt buộc mà không có giới hạn hay ngoại lệ: những tranh chấp trong đó một quốc gia ven biển có hành vi xâm phạm quyền của các quốc gia khác đối với quyền tự do hàng hải và hàng không, đặt cáp và đường ống ngầm, và các quyền sử dụng biển hợp pháp khác liên quan đến những hoạt động kể trên trong EEZ;<sup>20</sup> hay một Quốc gia khi thực hiện các quyền và quyền tự do trên đã vi phạm pháp luật hay quy định mà một quốc gia ven biển đã thông qua phù hợp với UNCLOS và các tiêu chuẩn quốc tế;<sup>21</sup> hoặc một quốc gia ven biển vi phạm các quy tắc và tiêu chuẩn quốc tế về bảo vệ và bảo tồn môi trường biển, đã được UNCLOS, các tổ chức quốc tế hay hội nghị ngoại giao thông qua.<sup>22</sup>

#### **Phần IV. Áp dụng đối với các Tranh chấp trên Biển**

##### *A. Các Vụ việc về Ngư nghiệp ở EEZ*

Những cạnh tranh và xung đột liên quan đến ngư trường đánh cá truyền thống là tranh chấp dai dẳng nhất, diễn ra chủ yếu ở khu vực Vịnh Bắc Bộ và quần đảo Hoàng Sa, ngư trường mà các ngư dân Việt Nam và Trung Quốc từ lâu đánh bắt. Trước thập niên 1990, Trung Quốc không thường xuyên có hoạt động đánh cá ở khu vực phía đông Biển Đông và thường tập trung ở những khu vực xa bờ hay gần

---

<sup>16</sup> Như trên, Điều 298.1.a

<sup>17</sup> Như trên, Điều 298.1.b

<sup>18</sup> Như trên, Điều 298.1.c

<sup>19</sup> Như trên, Điều 298.1.a.i và 298.1.a.ii

<sup>20</sup> Như trên, Điều 297.1.a

<sup>21</sup> Như trên, Điều 297.1.b

<sup>22</sup> Như trên, Điều 297.1.c

bờ tỉnh biển Palawan của Philippines. Từ năm 1997, hoạt động đánh bắt cá của Trung Quốc đã diễn ra thường xuyên hơn ở khu vực Bãi cạn Scarborough, với đỉnh điểm cuộc đụng độ kéo dài hàng tháng giữa tàu hải giám của Trung Quốc và tàu cảnh sát biển của Philippines vào năm 2012 .

Hiện có rất ít thông tin về chi tiết và bản chất của các vụ việc về ngư nghiệp của Việt Nam và Trung Quốc ở Biển Đông, nhưng đối với Philippines, việc chấp pháp ngư nghiệp dẫn đến việc bắt giam ngư dân của Trung Quốc và Việt Nam vì hành vi đánh bắt san hô, trai khổng lồ, cá mập, rùa biển, bắt cá bằng chất xyanua và các phương pháp đánh bắt gây hại khác, đánh bắt các loài quý hiếm/tuyệt chủng. Khi bị bắt, những ngư dân này thường bị truy tố trước các tòa án vì các tội danh về đánh cá và phá hoại môi trường. Những vụ việc này vẫn tiếp diễn, cho dù số vụ bắt giữ đã giảm hoặc không được công bố nữa. Trong tương lai ở khu vực này, bên cạnh các vụ bắt giam ngư dân, còn chứng kiến sự phát triển của các khu vực nuôi trồng thủy sản hoặc hoạt động nuôi cá, như những gì Trung Quốc đã bắt đầu thực hiện ở Đá Vành Khăn. Khu vực này có thể diễn ra nhiều cạnh tranh hơn liên quan không chỉ đến nghề cá, mà còn là các quy định chồng chéo mà các quốc gia ven biển áp dụng nhằm kiểm soát hoặc bảo vệ các hoạt động đánh cá. Điều này tạo ra rủi ro lớn về tai nạn trên biển, đặc biệt giữa các tàu đánh cá và các tàu chấp pháp, cũng như nguy cơ căng thẳng đột ngột leo thang.

Các lựa chọn để giải quyết tranh chấp về ngư nghiệp thông qua Phần XV UNCLOS tương đối hạn chế, do các quy định về giới hạn của Điều 297 và ngoại lệ của Điều 298 đã loại nội dung về đánh cá ra khỏi phạm vi các thủ tục giải quyết tranh chấp bắt buộc áp dụng đối với các vụ việc nằm trong khu vực lãnh hải 12 hải lý hay vùng EEZ rộng 200 hải lý. Nhiều nhất thì những vụ việc về đánh cá trong vùng EEZ chồng lấn sẽ giải quyết bằng các thỏa thuận thực tế mà các quốc gia có nghĩa vụ phải tham gia.<sup>23</sup> Nghĩa vụ này không áp dụng đối với vùng lãnh hải chồng lấn.

Trong cả hai trường hợp, những tranh chấp này sẽ áp dụng hình thức hòa giải bắt buộc, nhưng chỉ khi các vụ việc diễn ra ở vùng biển đủ xa để không áp dụng

---

<sup>23</sup> Như trên, Điều 74, 83.



cách giải quyết của tranh chấp lãnh thổ liền kề (như ở Hoàng Sa hay Trường Sa). Tuy nhiên, bên trong 200 hải lý, giới hạn của Điều 297 về các tranh chấp EEZ vẫn áp dụng, vì vậy vụ việc cũng phải diễn ra bên ngoài vùng EEZ chồng lấn có thể có.

Điều này nhấn mạnh tầm quan trọng của hành lang biển cả ngoài khu vực 200 hải lý; các vụ việc về ngư nghiệp trong khu vực này liên quan đến quyền tự do đánh cá của mọi Quốc gia, vì vậy bất kỳ hành động nào của quốc gia ven biển nhằm can thiệp vào hoạt động đánh cá của quốc gia khác trong vùng này có thể sẽ chịu sự điều chỉnh của các thủ tục bắt buộc trong Phần XV vì hoạt động này không nằm trong các trường hợp giới hạn và ngoại lệ.

Có những cách thức khác để giải quyết các vụ việc về ngư nghiệp như viện dẫn các nghĩa vụ quốc tế của quốc gia đánh cá theo Quy tắc Ứng xử Nghề cá Có trách nhiệm của FAO. Mặc dù phần lớn Bộ Quy tắc này quy định những nghĩa vụ mang tính tự nguyện nhằm thúc đẩy việc bảo tồn các nguồn tài nguyên cá,<sup>24</sup> một số điều khoản trong đó mang tính bắt buộc liên quan đến Hiệp định Tuân thủ và Kế hoạch Hành động Quốc tế Chống Đánh cá Bất hợp pháp, Không báo cáo và Trái phép (IUU) của FAO. Một quốc gia bị lên án vì hành vi hỗ trợ hoặc bỏ qua việc đánh cá bất hợp pháp, không báo cáo và trái phép có thể là căn cứ để áp đặt các lệnh trừng phạt ở một số nước hoặc khu vực, như là EU.

Thêm vào đó, các nhóm hoạt động môi trường đã kêu gọi bảo vệ nguồn tài nguyên san hô ở Biển Đông; nguồn san hô này gắn liền với Tam giác San hô, vốn được coi là trung tâm đa dạng sinh học biển của thế giới. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có một cơ chế nào (kể cả trong Công ước về Đa dạng Sinh học) để căn cứ tiến hành hoạt động bảo vệ nếu không có sự hợp tác của các Quốc gia liên quan.

#### *B. Hoạt động Khoan Đơn phương ở Thềm Lục địa*

Khi giàn khoan HD-981 của Trung Quốc bắt đầu khoan thăm dò ở vùng nước phía nam quần đảo Hoàng Sa, nằm hoàn toàn bên trong khu vực EEZ và thềm lục địa 200 hải lý của Việt Nam, Trung Quốc đã mở ra một giai đoạn mới trong tranh

---

<sup>24</sup> Xem ví dụ, FAO Code of Conduct for Responsible Fishing, 6.1-6.3, 6.6, 6.8, and 6.12 <<http://www.fao.org/docrep/005/v9878e/v9878e00.htm>> truy cập 10/5/2016.

chấp Biển Đông. Sau hoạt động khoan thăm dò này, Trung Quốc mở các lô thăm dò dầu khí chưa từng có tiền lệ bên trong thềm lục địa của Việt Nam, chứ không phải ở khu vực thuộc Trung Quốc, bao trùm lên khu vực nằm cách xa đường trung tuyến có thể có giữa hai vùng đất. Sự kiện này đã phá vỡ thực tiễn lâu nay giữa hai quốc gia ven biển về việc không vượt quá khu vực của mình ở Biển Đông, trong phạm vi 100 hải lý từ đất liền.

Bằng việc khoan ở khu vực này, ngay cả khi không có tranh chấp chủ quyền đối với Hoàng Sa, rõ ràng chưa có phân định ranh giới biển, Trung Quốc bản tín hiệu về một thời kỳ khoan thăm dò đơn phương không giới hạn và rủi ro cao trên khắp Biển Đông. Nhưng chỉ có Trung Quốc là có năng lực này thông qua những công ty dầu khí quốc gia thuộc sở hữu nhà nước; tất cả các quốc gia ven biển khác chủ yếu dựa vào các công ty dầu khí tư nhân để tiến hành các hoạt động khoan thăm dò. Những hoạt động đó về cơ bản không an toàn và có nguy cơ tổn hại nghiêm trọng đến môi trường ở Biển Đông, do bản chất của những hành động này là cần thực hiện nhanh chóng để tránh sự can thiệp của các bên yếu sách khác. Vụ việc HD-981 cũng làm bùng phát những cuộc đối đầu gay gắt (phi vũ trang) giữa các tàu chính phủ và dân sự của Việt Nam và Trung Quốc. Hoạt động khoan đơn phương kiểu này chắc chắn dẫn đến nguy cơ đụng độ vũ trang giữa các tàu tham gia và leo thang thành các xung đột lớn. Hơn nữa, bản thân việc khoan thăm dò khi thực hiện vội vã cũng dẫn đến nguy cơ tràn dầu như những gì đã từng xảy ra với tàu *Deepwater Horizon* ở Vịnh Mexico

Tranh chấp về việc khoan thăm dò trên thềm lục địa nằm trong các ngoại lệ không bắt buộc, nhưng lại chịu sự điều chỉnh của quy định hòa giải bắt buộc với điều kiện là không liên quan đến các tranh chấp lãnh thổ. Điều này dường như đã giới hạn việc áp dụng các thủ tục bắt buộc, và có thể dẫn tới việc vi phạm nghĩa vụ đối với các hành động đơn phương và gây phương hại lâu dài trong quá trình chờ đợi giải quyết tranh chấp, phá hoại hoặc cản trở việc đạt được một thỏa thuận cuối

cùng.<sup>25</sup> Các quốc gia có nghĩa vụ tham gia các dàn xếp tạm thời có tính thực tế để điều chỉnh những hoạt động này.<sup>26</sup>

Trong vụ *Guyana v. Suriname*, Guyana đã đơn phương tiến hành hoạt động khoan thăm dò và Suriname phản ứng bằng việc triển hải quân thực hiện hoạt động “chấp pháp” để ngăn việc khoan trái phép, tòa trọng tài cho rằng cả hai bên đã vi phạm nghĩa vụ quốc tế của mình: Guyana vi phạm bằng việc cho phép khoan mà không thông báo trước và cố đàm phán các biện pháp tạm thời, còn Suriname thì qua việc cử tàu của mình để ngăn chặn giàn khoan đã có những đe dọa rằng nếu không chấp hành, giàn khoan sẽ “chịu hậu quả.”<sup>27</sup>

Vấn đề ở chỗ, rõ ràng Trung Quốc có ý định yêu sách thêm lục địa của tất cả các quốc gia ven biển khác, ở khu vực ngoài đường trung tuyến có thể có với lục địa hay bất kỳ thực thể nào ở Biển Đông (mà được hưởng quy chế vùng EEZ và thêm lục địa giới hạn, nếu có). Tuy nhiên, có khả năng bất kỳ vụ việc nào tương tự như vụ hạ đặt giàn khoan HD-981, cũng như các hoạt động bảo vệ xung quanh giàn khoan, cũng có thể được coi là vi phạm các nghĩa vụ quốc tế. Vụ *Guyana v. Suriname* cho thấy rằng, trong tình huống bế tắc, có thể áp dụng các cơ chế bắt buộc theo Phần XV, và thậm chí là sử dụng các biện pháp tạm thời của ITLOS.<sup>28</sup>

### C. Các Vụ Va chạm và Gầm Va chạm Cố ý trên Biển

Từ năm 2007, Trung Quốc đã thường xuyên sử dụng các tàu hải giám và cảnh sát biển để cản trở hoạt động đánh cá và thăm dò địa chấn ở Biển Đông của các nước nhỏ hơn. Các con tàu tuần tra lớn của Trung Quốc đã rất nhiều lần đâm vào tàu của Việt Nam, trong đó có vụ HD-981 vào năm 2014 khi mà hàng trăm vụ va chạm đã được ghi nhận; và Trung Quốc cũng đã sử dụng chiến thuật tương tự với

---

<sup>25</sup> *Arbitral Tribunal Constituted Pursuant to Article 287, and in Accordance with Annex VII, of the United Nations Convention on the Law of the Sea in the Matter of an Arbitration Between Guyana and Suriname (Award of 17 September 2007)* 159-60, đoạn 477. Khi Tòa Trọng tài Thường trực là nơi Đăng ký vụ kiện này, tìm đọc phán quyết tại <[http://archive.pca-cpa.org/Guyana-Suriname%20Award70f6.pdf?fil\\_id=664](http://archive.pca-cpa.org/Guyana-Suriname%20Award70f6.pdf?fil_id=664)> truy cập 10/5/2016.

<sup>26</sup> UNCLOS, Điều 74.3

<sup>27</sup> *Arbitral Tribunal Constituted Pursuant to Article 287, and in Accordance with Annex VII, of the United Nations Convention on the Law of the Sea in the Matter of an Arbitration Between Guyana and Suriname* (n **Error! Bookmark not defined.**) 141-47, đoạn 432-45.

<sup>28</sup> Như trên, đoạn 446.

tàu của Philippines từ năm 2012. Tàu Trung Quốc cũng đã can thiệp vào hành trình của tàu Hải quân Mỹ như tàu USS Impeccable và USS Cowpens. Những hoạt động này mang tính xâm lấn hơn là tuần tra, như những gì đã xảy ra với tàu tuần dương của Ấn Độ đi trên Biển Đông. Gần đây nhất, có tin tàu tuần tra của Trung Quốc đã sử dụng vòi rồng để đối phó với các thuyền nhỏ hơn. Việc này làm tăng nguy cơ xảy ra các tai nạn trên biển, với rủi ro về ô nhiễm biển cùng với nguy cơ leo thang xung đột.

Việc sử dụng tàu của chính phủ theo cách này sẽ yếu về mặt pháp lý do vi phạm nghĩa vụ hàng đầu là bảo đảm an toàn tính mạng trên biển, trong đó bao gồm nghĩa vụ tránh va chạm.<sup>29</sup> Ngay cả khi biện minh là hành động chấp pháp, các hành động đó cũng chỉ có thể do tàu chính phủ thực hiện,<sup>30</sup> và không được gây ra các hậu quả xấu với tàu khác hay môi trường biển.<sup>31</sup> Ví dụ, văn kiện pháp lý quốc tế về chống va chạm trên biển<sup>32</sup> có quy định về tốc độ an toàn,<sup>33</sup> các hành động nhằm tránh đâm va,<sup>34</sup> các tình huống vượt tàu,<sup>35</sup> tình huống đối đầu,<sup>36</sup> và đi ngang qua tàu,<sup>37</sup> mà các bên có thể viện dẫn để xác định tính chính đáng và hợp pháp trong các hành động của tàu. Những tàu thuyền cố ý vi phạm những quy tắc này nhằm ngăn cản hành trình hay hoạt động của tàu khác có thể truy cứu trách nhiệm của quốc gia mà tàu đó mang cờ.

Nhìn chung, quy định về quyền tài phán của quốc gia mà tàu mang cờ không cho phép quốc gia ven biển cưỡng chế tàu nước ngoài, đặc biệt là tàu của chính phủ vì những tàu này cũng được hưởng miễn trừ chủ quyền. Trong khu vực lãnh hải 12

---

<sup>29</sup> UNCLOS Điều. 94.3

<sup>30</sup> Như trên, Điều. 224.

<sup>31</sup> Như trên, Điều. 225

<sup>32</sup> “Convention on the International Regulations for Preventing Collisions at Sea”, Hiệp định đa phương, 20/10/1972, United Nations Treaty Series, số 1050, 17-163 <<http://www.admiraltylawguide.com/conven/collisions1972.html>> truy cập 10/5/2016. Công ước này có hiệu lực ngày 15/7/1977.

<sup>33</sup> Như trên, Điều 6.

<sup>34</sup> Như trên, Điều 8.

<sup>35</sup> Như trên, Điều 13.

<sup>36</sup> Như trên, Điều 14.

<sup>37</sup> Như trên, Điều 15.

hải lý, tàu nước ngoài có nghĩa vụ tuân thủ các quy định của quốc gia ven biển về đi lại, và việc vi phạm có thể phải chịu các thủ tục bắt buộc, nhưng điều kiện là không có tranh chấp về chủ quyền đối với khu vực liền kề. Vì vậy, trong khu vực gần các thực thể tranh chấp ở Biển Đông, các thủ tục bắt buộc có thể sẽ không được viện dẫn.

Tuy nhiên, ngoài khu vực lãnh hải, các vụ va chạm và gần va chạm có thể sẽ phải áp dụng các thủ tục bắt buộc, đặc biệt nếu các vụ việc liên quan đến vi phạm quyền tự do sử dụng biển cả của quốc gia trong khu vực EEZ và thềm lục địa;<sup>38</sup> vi phạm các quy định mà quốc gia ven biển thông qua phù hợp với Công ước;<sup>39</sup> vi phạm các quy định và tiêu chuẩn về việc bảo vệ môi trường biển;<sup>40</sup> và không tuân thủ các nghĩa vụ chung của UNCLOS về bảo đảm tính mạng trên biển và tránh va chạm,<sup>41</sup> và tránh không gây hậu quả xấu với các tàu khác hoặc với môi trường biển.<sup>42</sup>

#### *D. Các Khu vực Phi Quân sự*

Vấn đề khu vực phi quân sự (MEZs) được quan tâm nhiều hơn sau vụ EP-8A ở Biển Đông tuần qua. Trung Quốc không cho phép máy bay và tàu quân sự, như các máy bay hay tàu tuần tra, hoạt động trong vùng EEZ của mình; và đã cử máy bay đánh chặn để ngăn cản những hoạt động đó. Những vụ việc trước đó, như vụ va chạm với máy bay P-3A vào năm 2001 và quấy nhiễu tàu USS Impeccable năm 2009 có thể cho thấy một khu vực phi quân sự rộng 70-100 hải lý xung quanh Đảo Hải Nam, giả thiết này dựa trên khu vực Trung Quốc ngăn cản, chứ không phải một vùng được xác định rõ ràng. Chúng ta vẫn chưa biết chi tiết về vụ EP-8A Poseidon nhưng với tính chất của máy bay và mục tiêu tuần tra của nó, có vẻ như một vùng tương tự cũng được Trung Quốc thiết lập xung quanh các đảo nhân tạo mới. Ngoài

---

<sup>38</sup> UNCLOS Điều. 297.1.

<sup>39</sup> Như trên, Điều 297.1.b

<sup>40</sup> Như trên, Điều 297.1.c

<sup>41</sup> Như trên, Điều 94.3

<sup>42</sup> Như trên, Điều 225

ra, Trung Quốc cũng đã phát tín hiệu cảnh báo đối với máy bay quân sự của Philippines bay gần Bãi Xu Bi.

Trung Quốc là nước duy nhất chủ động gửi tín hiệu cảnh báo những máy bay và tàu vì tiền gần “khu vực an ninh”. Mối lo ngại thực sự ở đây là những vùng MEZ này sẽ dần mở rộng ra và sẽ được chấp pháp bởi máy bay và tàu quân sự đồn trú ở những đảo nhân tạo, từ đó trực tiếp cản trở quyền tự do hàng hải và hàng không ở những khu vực nhất định của Biển Đông. Điều này đưa đến hai rủi ro: khả năng đụng độ giữa các tàu và máy bay quân sự và sự lộn xộn trong hoạt động hàng không dân sự, điều này có thể dẫn đến thảm họa dân sự nghiêm trọng.<sup>43</sup>

Các vùng MEZ không được luật quốc tế điều chỉnh; những vùng này được hình thành trên thực tiễn, bên trong vùng trời thuộc lãnh thổ của quốc gia để bảo vệ những cơ sở chủ chốt, hoặc ở ngoài vùng trời lãnh thổ trong trường hợp có hoạt động quân sự đang diễn ra (ví dụ khi có hành động thù địch hoặc tạm thời trong khi diễn tập). Trong trường hợp hoạt động quân sự trên biển, những vùng này không bị điều chỉnh bởi UNCLOS, chỉ trừ trường hợp liên quan đến việc thực hiện các quyền và tự do hàng hải và hàng không.

Cần phải lưu ý rằng một vùng MEZ không giống với Vùng Nhận diện Phòng Không (ADIZ). Bản thân khu vực ADIZ không phải là khu vực bị ngăn chặn, mà là khu cần được thông tin và báo cáo để quản lý không phận. Chúng ta có thể tìm các quy định về ADIZ trong ICAO, đặc biệt là Phụ lục 15 mô tả về cách thức giám sát và triển khai ADIZ. Việc áp dụng ADIZ thường không cho phép sử dụng vũ lực đối với máy bay dân sự, và người ta cũng cho rằng việc cấm sử dụng vũ lực với máy bay quân sự vốn là một phần của tập quán luật quốc tế và đã được pháp điển hóa trong Công ước Chicago.<sup>44</sup>

---

<sup>43</sup> Ví dụ, vào năm 1983, chuyến bay 007 của Hàng không Hàn Quốc, một chiếc 747 dân sự bay về Hàn Quốc, đã bị máy bay đánh chặn của Nga bắn hạ khi bay lạc vào không phận an ninh của Nga vào ban đêm.

<sup>44</sup> Xem Công ước Chicago về Hàng không Dân sự Quốc tế. Hiệp định đa phương. 7/12/1944, và đặc biệt là Nghị định thư thông qua vào Phiên họp Hội đồng lần thứ 25 (Bất thường) vào ngày 10/5/1984, giới thiệu điều 3 lần thứ hai là không sử dụng vũ khí với máy bay dân sự đang bay. Văn bản này có hiệu lực vào ngày 1/10/1998.

<[http://www.icao.int/publications/Documents/7300\\_cons.pdf](http://www.icao.int/publications/Documents/7300_cons.pdf)> truy cập 10/5/2016. Xem thêm International Convention on International Civil Aviation: Phụ lục 1-18

<[http://www.icao.int/safety/airnavigation/nationalitymarks/annexes\\_booklet\\_en.pdf](http://www.icao.int/safety/airnavigation/nationalitymarks/annexes_booklet_en.pdf)> truy cập 10/5/2016

Hoạt động quân sự không nằm trong phạm vi điều chỉnh của UNCLOS, và có thể tùy ý loại trừ khỏi quy định của Phần XV.<sup>45</sup> Những hoạt động này không phải tuân theo cơ chế hòa giải bắt buộc.

*E. Can thiệp Hoạt động Nghiên cứu Khoa học biển*

Trong thập kỷ 90 và những năm đầu thập kỷ 20, Biển Đông đã diễn ra nhiều hoạt động hợp tác khoa học giữa các nước yêu sách; nhưng đến nay không còn được như vậy. Trung Quốc đã can thiệp vào hoạt động khảo cổ trên biển của Philippines ở Bãi Vành Khăn, và chính thức tuyên bố quyền kiểm soát các hoạt động ở khu khảo cổ và xác tàu đắm ở Biển Đông. Hiện tại nước này đang sử dụng các hoạt động khoa học, như các hoạt động theo dõi biến đổi thời tiết và khí hậu, để biện minh cho những đảo nhân tạo của mình. Cộng đồng quốc tế đang thực sự lo ngại rằng các hoạt động nghiên cứu khoa học biển sẽ bị hạn chế bởi các tranh chấp, và các hoạt động cải tạo của Trung Quốc sẽ phương hại môi trường biển bởi nước này sử dụng rất nhiều loại tàu.

Quyền các quốc gia (và tổ chức quốc tế) thực hiện nghiên cứu khoa học trên biển đã được UNCLOS ghi nhận và ủng hộ.<sup>46</sup> Những hoạt động nghiên cứu đó chỉ nhằm các mục đích hòa bình và không ngăn cản hoạt động sử dụng biển hợp pháp.<sup>47</sup> Đáng chú ý, những hoạt động nghiên cứu khoa học trên biển không thể là cơ sở pháp lý cho việc yêu sách bất kỳ khu vực nào trên biển hoặc với các tài nguyên ở đó.<sup>48</sup>

Nếu được thực hiện trong phạm vi 12 hải lý tính từ đất liền, thì hoạt động nghiên cứu đó hoàn toàn thuộc về chủ quyền và thẩm quyền duy nhất của quốc gia ven biển.<sup>49</sup> Tranh chấp đối với hoạt động này sẽ không tuân theo các thủ tục bắt buộc. Trong phạm vi 200 hải lý, thì vấn đề xung quanh các hoạt động này có thể coi là một phần của tranh chấp EEZ và thềm lục địa nếu hoạt động nghiên cứu đó thực

---

<sup>45</sup> UNCLOS Điều 298.1.b

<sup>46</sup> Như trên, Điều 238

<sup>47</sup> Như trên, Điều 230.a và 230.b

<sup>48</sup> Như trên, Điều 241

<sup>49</sup> Như trên, Điều 245

sự quan trọng đối với việc thăm dò và khai thác tài nguyên thiên nhiên, liên quan đến khoan trên thềm lục địa hay sử dụng chất nổ và đưa các chất có hại vào môi trường biển, hay việc xây dựng hay sử dụng các đảo nhân tạo và các cơ sở ở đó.<sup>50</sup> Các tranh chấp về hoạt động nghiên cứu khoa học trên biển phải tuân theo thủ tục bắt buộc của UNCLOS, trừ khi hoạt động này liên quan đến việc không tán thành, tạm ngưng hoặc hoãn nghiên cứu.<sup>51</sup> Nói cách khác, quyền và sự tự quyết của quốc gia ven biển trong việc không tán thành hoặc yêu cầu tạm ngưng hoặc hoãn hoạt động nghiên cứu không thể bị thách thức bởi cơ chế bên thứ ba. Các quy định về nghiên cứu khoa học biển trái với UNCLOS là đối tượng hòa giải bắt buộc, nhưng chỉ khi không liên quan tới quyền của các quốc gia ven biển trong việc xác định các khu vực cụ thể trong vùng thềm lục địa được phép thăm dò và khai thác tài nguyên,<sup>52</sup> hay không chấp nhận (với lý do chính đáng) các hoạt động nghiên cứu khoa học biển của quốc gia khác.<sup>53</sup>

Tất cả các quốc gia đều có quyền thực hiện nghiên cứu khoa học trên biển cả, và hành động can thiệp của bất kỳ quốc gia nào đều có thể coi là tranh chấp liên quan đến quyền và tự do trên biển cả. Điều này tùy thuộc vào thẩm quyền bắt buộc trong việc diễn giải và áp dụng UNCLOS do nó không được nêu trong những giới hạn và ngoại lệ không bắt buộc trong các cơ chế bắt buộc của Phần XV.

#### *F. Xây dựng Đảo Nhân tạo*

Trung Quốc đã tạo ra một nhân tố mới trong tranh chấp Biển Đông bằng việc xây dựng các đảo nhân tạo mới trên quy mô lớn từ đầu năm 2014. Mặc dù các nước nhỏ hơn như Việt Nam, Malaysia và Philippines trước đây cũng đã có hoạt động cải tạo đất, nhưng những hoạt động nay diễn ra trên những thực thể tự nhiên sẵn có và không tạo ra các khu lớn hơn với thực thể tự nhiên ban đầu. Trung Quốc đã nỗ lực mở rộng những cấu trúc ban đầu vốn là các căn nhà và công trình nhỏ trên biển thành các đảo nhân tạo hoàn chỉnh với các cơ sở quân sự và dân sự. Qua vụ EP-8A

---

<sup>50</sup> Như trên, Điều 246.5.a, 246.5.b, 246.5.c

<sup>51</sup> Như trên, Điều 297.2

<sup>52</sup> Như trên, Điều 246.6

<sup>53</sup> Như trên, Điều 246.5



Poseidon chúng ta có thể thấy rằng những công trình này là nền tảng cho các vùng phi quân sự chưa được tuyên bố. Việc xây dựng những đảo nhân tạo này gây ra mối lo ngại lớn bởi nó mở đầu cho một thời kỳ xây dựng các đảo nhân tạo, và sau đó tùy tiện tạo ra các khu vực phi quân sự ở Biển Đông. Hiển nhiên nó cũng làm gia tăng hoạt động quân sự hóa trong khu vực, nhất là khi Trung Quốc cho thấy nước này sẵn sàng sử dụng tàu để đe dọa các bên yêu sách khác, nguy cơ nổ ra đối đầu gay gắt ngày càng tăng.

Quốc gia ven biển khi thực thi chủ quyền có quyền tài phán đặc biệt đối với việc xây dựng và duy trì các đảo nhân tạo trong vùng 12 hải lý tính từ đất liền.<sup>54</sup> Quốc gia đó cũng có quyền và tự do làm như vậy ở khu vực biển cả,<sup>55</sup> với điều kiện phải tuân thủ nghĩa vụ thông báo, lưu ý và nghĩa vụ an toàn.<sup>56</sup> Điều này cho phép các vấn đề phát sinh từ những đảo hoặc cơ sở trên biển cả phải tuân thủ các cơ chế bắt buộc của Phần XV, do đây là vấn đề về giải thích và áp dụng UNCLOS dựa trên những cơ sở đó. Tuy nhiên, trong khu vực 200 hải lý, thực tế một quốc gia ven biển được công nhận là có quyền tài phán đặc biệt đối với các đảo nhân tạo khiến cho vấn đề nằm trong các ngoại lệ không bắt buộc.<sup>57</sup>

Tuy nhiên, cần phải lưu ý rằng các vấn đề xây dựng và bảo trì đảo nhân tạo và công trình có thể được xem xét riêng biệt hoặc tách rời so với vấn đề sử dụng các đảo và cơ sở đó cho mục đích gì, và việc đó sẽ ảnh hưởng như thế nào đến các quyền và nghĩa vụ quốc tế. Vì vậy, ngay cả khi không có tranh cãi về tính hợp pháp của các đảo và các công trình đó, thì quy chế của các hoạt động thực hiện để sử dụng chúng không nhất thiết nằm ngoài phạm vi pháp lý.

## **Phần V: Nhận xét và Kết luận**

Những phân tích trên đây về các vụ việc và khả năng sử dụng các cơ chế giải quyết tranh chấp bắt buộc của Phần XV giới hạn trong phạm vi khá hẹp do tính chất và số lượng các giới hạn và ngoại lệ đối với việc áp dụng. Vì vậy, ngay cả khi tất cả

---

<sup>54</sup> Như trên, Điều 60, 80

<sup>55</sup> Như trên, Điều 87.d

<sup>56</sup> Như trên, Điều 60

<sup>57</sup> Như trên, Điều 298.1.a.i

các quốc gia ven biển làm rõ và sử dụng nguyên tắc đồng nhất đối với quyền trên các vùng biển, việc áp dụng Phần XV vẫn chủ yếu phụ thuộc vào các phương thức không bắt buộc (đàm phán, hòa giải,...). Tuy nhiên, số ít những lựa chọn pháp lý còn lại vẫn có thể được sử dụng để giải quyết vấn đề dân sự quan trọng nhất hiện nay, đó là các vụ đâm va và đơn phương hạ đặt giàn khoan, miễn là những vấn đề đó nằm trong phạm vi nghĩa vụ của quốc gia mà tàu mang cờ được áp dụng ở mọi vùng biển (ví dụ, an toàn tính mạng trên biển, bảo vệ môi trường biển) hoặc những nghĩa vụ trong quá trình giải quyết tranh chấp (ví dụ, không có hành vi đơn phương gây tổn hại lâu dài). Vì vậy các cơ chế bắt buộc chưa hẳn bị loại trừ hoàn toàn, và các bên vẫn có thể sử dụng với những điều kiện thích hợp và chỉ viện dẫn những thực tế và luật pháp liên quan để đưa vấn đề ra khỏi những giới hạn và ngoại lệ định sẵn.

Hoạt động ngư nghiệp có thể vẫn là một vấn đề khó khăn nếu các bên không đàm phán được một *tạm ước* trong khi chờ đợi giải quyết các tranh chấp; về các vụ việc liên quan, cơ chế giải quyết tranh chấp bắt buộc dường như bị loại bỏ hoàn toàn khi xem xét do những giới hạn và ngoại lệ của Phần XV. Và trong những vụ việc này, hoạt động quân sự hóa khu vực là mối đe dọa lớn nhất, bởi đa phần nằm ngoài phạm vi điều chỉnh của UNCLOS, ngoại trừ các nguyên tắc chung nhất của UNCLOS là không sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực.

Điều này đòi hỏi các bên tranh chấp triển khai hoạt động ngoại giao năng động và sáng tạo. Việc sử dụng cơ chế bắt buộc vẫn là cơ chế chính để giải quyết tranh chấp, ngay cả theo Phần XV của UNCLOS, do việc áp dụng các cơ chế bắt buộc đã bị hạn chế nhiều. Việc những quốc gia nhỏ ven biển điều chỉnh yêu sách đem lại cơ hội cho những hợp tác ngoại giao dựa trên các quyền và nghĩa vụ pháp lý, về lâu dài có thể giúp quản lý các tranh chấp trên Biển Đông và giúp các bên có thể đạt được một giải pháp hợp lý hơn trong tương lai.

Giáo sư Jay L. Batongbacal, Đại học Luật thuộc Đại học Philippines; Giám đốc Viện Các Vấn đề Biển & Luật Biển, Trung tâm Luật pháp Đại học Philippines. Bài viết được trình bày tại Hội thảo **Các vấn đề Biển và Công ước Liên Hợp Quốc về Luật biển (UNCLOS): Chia sẻ cách Tiếp cận của Châu Âu và Châu Á đối với Tranh chấp Lãnh Thổ** do Học viện Ngoại giao tổ chức với sự hỗ trợ của Liên minh Châu Âu.